

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khánh T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa, bà Dương Thị Thúy V

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Lê Cường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/05/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 432/2021/TLST-HS ngày 29/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/QĐXXST-HS ngày 12/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh T** - Sinh ngày 13/7/1977 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh N; Nơi ĐKKTT: Khối 11, phường H, TP V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Phạm Viết K và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Ngày 21/12/1996 UBND tỉnh N ra Quyết định số 4663/QĐ-UB về việc đưa vào giáo dục thời hạn 24 tháng. Tháng 10/1997 Hội đồng tư vấn tỉnh N ra Quyết định miễn thi hành quyết định 4663/QĐ-UB.

- Ngày 15/12/2003 Chủ tịch UBND tỉnh N ra Quyết định số 4923 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối, ngược đãi bố mẹ”, thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Xuân Hà, xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, chấp hành xong ngày 05/01/2006.

- Ngày 23/8/2007 Chủ tịch UBND TP V, tỉnh N ra Quyết định số 7969 đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm tại Trung tâm giáo dục lao động-xã hội II N (nay là cơ sở cai nghiện ma Ty bắt buộc số II N), chấp hành xong ngày 10/08/2008.

- Ngày 01/4/2014 Công an phường H, TP V, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”, xử phạt số tiền 1.250.000 đồng.

- Ngày 05/4/2014, Công an phường H, thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình” xử phạt số tiền: 1.250.000 đồng.

- Ngày 10/4/2014, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V ra Quyết định số 06 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường, xã trong thời gian 03 tháng. Chấp hành xong ngày 10/7/2014.

- Ngày 09/6/2014, Công an phường H, thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” xử phạt số tiền: 3.500.000 đồng.

- Ngày 22/10/2014, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N ra Quyết định số 04/2014 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/11/2016.

- Ngày 05/9/2018, Công an phường H, thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 về hành vi “Trộm cắp tài sản” xử phạt số tiền: 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 22/8/2021 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T: Ông Nguyễn Văn V – Công tác tại Văn phòng luật sư Thu Thủy – Đoàn luật sư tỉnh N – có mặt.

- Người bị hại: Chị Thái Thị Thu Hằng - sinh năm 2002
Trú tại : Xóm Động Sơn, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh N – vắng mặt.

Nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/8/2021, Phạm Thanh T đi uống rượu về, khi đi qua phòng trọ số 09, nhà số 03, ngõ số 10, đường Trần Quốc Toàn thuộc khối 12, phường H, thành phố V, tỉnh N nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu NIJIA, BKS: 37MĐ1-695.54 của chị Thái Thị Thu Hằng (sinh năm 2002, trú tại xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh N) đang dựng trong hành lang dãy phòng trọ, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định “Trộm cắp tài sản”. T đi vào dãy trọ dắt bộ chiếc xe máy điện đưa về nhà mình tại nhà số 05, ngõ 75, đường H, thuộc khối 11, phường H, thành phố V, tỉnh N cất giấu và tháo biển số xe ra để tránh sự phát hiện của mọi người. Đến ngày 16/8/2021, sau khi biết sự việc bị phát hiện, Phạm Thanh T đã đến Công an phường H, thành phố V xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe máy điện, BKS: 37MĐ1- 695.54.

Tại Kết luận định giá tài sản số 217/KL - ĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP V kết luận: *"01 xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu NIJIA, biển kiểm soát: 37MĐ1-695.54, số khung: DGUMH1000755, số máy: YD450W071611 đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 15/8/2021 có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Trong quá trình điều tra bị can Phạm Thanh T có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với T. Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 61/KLGD, ngày 07/12/2021 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung thuộc Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

"Tại các thời điểm trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Phạm Thanh T bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với hội chứng nghiện, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 ICD 10, có mã bệnh là F10.2;

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Phạm Thanh T bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F10.21;

Tại các thời điểm đã nêu trên, bị can Phạm Thanh T đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thái Thị Thu Hằng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 18/CT-VKS - TPV ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt Phạm Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 15/8/2021, sau khi đi uống rượu về ngang qua phòng trọ số 09, nhà số 03, ngõ số 10, đường Trần Quốc Toàn thuộc khối 12, phường H, thành phố V, tỉnh N, bị cáo phát hiện thấy 01 chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu NIJIA, BKS: 37MĐ1- 695.54 đang dựng trong hành lang dãy phòng trọ, quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo đã đi

vào dây trợ dắt chiếc xe máy điện đó đưa về nhà mình cất giấu, sau đó bị cáo đã tháo biển số ra khỏi xe để tránh sự phát hiện của mọi người. Đến ngày 16/8/2021, sau khi biết sự việc đã bị phát hiện nên bị cáo đến Công an phường H, TP V xin đầu thú và giao nộp chiếc xe máy điện, BKS: 37MĐ1- 695.54 để trả lại cho người bị hại. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu NIJIA, BKS: 37MĐ1- 695.54 của chị Thái Thị Thu Hằng mà bị cáo Phạm Thanh T thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh và gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trên địa bàn TP V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 61/KLGD ngày 07/12/2021 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung, thuộc Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận thì tại thời điểm phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với hội chứng nghiện, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 ICD 10, có mã bệnh là F10.2, bị cáo Phạm Thanh T đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản". Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nhưng vẫn không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà nay do hám lợi bất chính, ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện của chị Thái Thị Thu Hằng. Theo phản ánh của người thân gia đình bị cáo và quần chúng nhân dân khu vực bị cáo cư trú thì bị cáo là người nghiện rượu, thường có hành vi trộm cắp vặt và chửi bới người nhà cũng như hàng xóm xung quanh cư trú, gây mất trật tự trong khu vực dân cư nên cần phải xử lý nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị cáo đã đến Công an phường H xin đầu thú, tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu NIJIA, BKS: 37MĐ1- 695.54 bị cáo chiếm đoạt của chị Thái Thị Thu Hằng đã được Cơ quan điều tra Công an TP V trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt: Phạm Thanh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 22/8/2021.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/05/2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS ND TP V;
- VKS ND tỉnh N;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Trại TG công an N;
- TAND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Toàn

